



VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KHÍ TƯỢNG NÔNG NGHIỆP

THÔNG BÁO VÀ DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG NÔNG NGHIỆP SỐ THÁNG 7 NĂM 2025



MỤC LỤC

MỤC LỤC	1
DANH MỤC VIẾT TẮT	2
GIỚI THIỆU.....	3
PHẦN I.....	4
ĐIỀU KIỆN KHÍ TƯỢNG NÔNG NGHIỆP VÀ CÂY TRỒNG	4
TỪ NGÀY 1 ĐẾN NGÀY 20 THÁNG 7 NĂM 2025	4
1.1. Điều kiện khí tượng nông nghiệp.....	4
1.2. Sinh trưởng và sâu bệnh hại đối với một số cây trồng	6
1.3. Ảnh hưởng của điều kiện khí tượng	8
PHẦN II.	11
DỰ BÁO ĐIỀU KIỆN KHÍ TƯỢNG NÔNG NGHIỆP TỪ THÁNG 8 ĐẾN THÁNG 10 NĂM 2025.....	11
2.1. Xu thế khí hậu từ tháng 8 đến tháng 10 năm 2025.....	11
2.2. Rủi ro khí hậu đến từ tháng 8 đến tháng 10 năm 2025	11
2.2.1. Đối với cây trồng	11
2.2.2. Rủi ro đối với vật nuôi	15
PHẦN III.	18
KHUYẾN NGHỊ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TRONG THÁNG 8- THÁNG 10 NĂM 2025	18

DANH MỤC VIẾT TẮT

CHỮ VIẾT TẮT	Ý NGHĨA
BTB	Bắc Trung Bộ
DHNTB	Duyên hải Nam Trung Bộ
ĐBSH	Đồng bằng sông Hồng
ĐBSCL	Đồng bằng sông Cửu Long
ĐNB	Đông Nam Bộ
ENSO	Dao động Nam (El Niño-Southern Oscillation)
KTNN	Khí tượng nông nghiệp
NB	Nam Bộ
TN	Tây Nguyên
Rx1day	Lượng mưa một ngày lớn nhất
SXNN	Sản xuất nông nghiệp
SGN	Số giờ nắng
SNM	Số ngày mưa
STNN	Sinh thái nông nghiệp
SVGH	Sinh vật gây hại
TBNN	Trung bình nhiều năm
TDMNPB	Trung du và miền núi phía Bắc
THI	Chỉ số nhiệt- ẩm (Temperature humidity index)
TLM	Tổng lượng mưa
Tx	Nhiệt độ tối cao
Tm	Nhiệt độ tối thấp
XTNĐ	Xoáy thuận nhiệt đới

GIỚI THIỆU

Trung tâm Nghiên cứu Khí tượng Nông nghiệp – Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi Khí hậu định kỳ xuất bản bản tin **“Thông báo và dự báo khí tượng nông nghiệp”** hàng tháng, nhằm cung cấp thông tin cập nhật và hỗ trợ kịp thời cho sản xuất nông nghiệp trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp

Bản tin được xây dựng trên cơ sở tổng hợp và phân tích số liệu từ các nguồn dữ liệu, tài liệu chuyên ngành:

- Dữ liệu quan trắc khí tượng nông nghiệp từ mạng lưới trạm khí tượng trên toàn quốc do Cục Khí tượng Thủy văn cung cấp;
- Thông tin về sinh trưởng cây trồng, tình hình sâu bệnh và sản xuất nông nghiệp từ Cục Trồng trọt và Cục Bảo vệ thực vật;
- Các kết quả phân tích, dự báo khí hậu từ Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi Khí hậu.

Bản tin tháng 6/2025 gồm ba phần chính:

- Phần I – Điều kiện khí tượng nông nghiệp và cây trồng từ ngày 1 đến ngày 20 tháng 7 năm 2025.
- Phần II – Dự báo điều kiện khí tượng nông nghiệp và rủi ro đến sản xuất nông nghiệp từ tháng 8 đến tháng 10 năm 2025.
- Phần III – Khuyến nghị sản xuất nông nghiệp từ tháng 8 đến tháng 10 năm 2025.

Trung tâm Nghiên cứu Khí tượng Nông nghiệp trân trọng giới thiệu bản tin tháng 7/2025, với kỳ vọng hỗ trợ hiệu quả cho công tác chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, nâng cao năng lực thích ứng và giảm thiểu rủi ro thiên tai trong lĩnh vực nông nghiệp.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

Nguyễn Đăng Mậu

PHẦN I.

ĐIỀU KIỆN KHÍ TƯỢNG NÔNG NGHIỆP VÀ CÂY TRỒNG TỪ NGÀY 1 ĐẾN NGÀY 20 THÁNG 7 NĂM 2025

1.1. Điều kiện khí tượng nông nghiệp

Từ ngày 1 đến ngày 20 tháng 7 năm 2025, thời tiết trên cả nước có nhiều biến động ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp:

- Nhiệt độ: Tuần 1 dao động 23–31°C, tuần 2 nhiệt độ có xu hướng tăng lên tại một số trạm thuộc khu vực TDMNBB (Mường Tè, Sìn Hồ), khu vực Trung Bộ và Nam Trung Bộ (25–31°C).

- Lượng mưa: Lượng mưa tuần 1 tháng 7 có nhiều biến động phổ biến từ 0.3 – 329 mm, lượng mưa tuần 2 có xu hướng giảm so với tuần 1 (0-266 mm) và lượng mưa có sự chênh lệch lớn giữa các trạm trong cùng khu vực, đặc biệt một số trạm thuộc khu vực TDMNBB có lượng mưa lớn như Sìn Hồ (431.6mm), Sa Pa (364.3mm), khu vực ĐBSCL có lượng mưa lớn như Phước Long (348 mm).

- Độ ẩm: Tuần 1 phổ biến 71–92%; tuần 2 giảm nhẹ, phổ biến 70–91%.

- Điều kiện khí tượng bất lợi với sản xuất nông nghiệp:

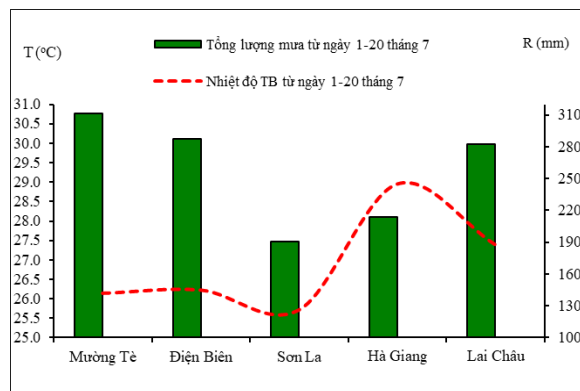
+ Nắng nóng: 2 tuần đầu tháng 7 nắng nóng diện rộng xuất hiện tại các vùng TTMNBB, ĐBSH, BTN và DHNTB với nhiệt độ phổ biến từ 35-37 °C, một số nơi vượt ngưỡng 37 °C. Dù nắng nóng không quá khốc liệt như năm 2024 nhưng ĐBSH, BTB và DHNTB vẫn sẽ có nhiệt độ cao kéo dài, có thể chạm 38 °C vào những ngày cực điểm (Hình 2).

+ Khô hạn và thiếu nước: Trên phạm vi cả nước tình trạng khô hạn phần lớn không xảy ra chỉ xuất hiện cục bộ tại một số khu vực miền Trung trong đó có Nghệ An và một số khu vực thuộc ĐBSCL (Hình 3).

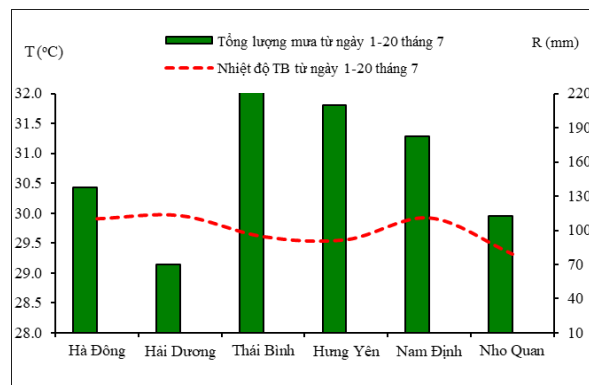
+ Mưa lớn: Từ cuối tháng 6 đến ngày 20/7, Bắc và Bắc Trung Bộ có lượng mưa cao hơn mức trung bình 15–30%. Trên cả nước, hiện tượng mưa dông vào buổi chiều và tối diễn ra thường xuyên (Hình 4).

Khoảng ngày 16/7 xuất hiện từ vùng khí áp thấp ở biển Đông Wipha nhanh chóng mạnh lên thành bão nhiệt đới vào ngày 19/7, dự báo sắp tới sẽ đổ bộ vào khu vực ĐBSH và BTB của nước ta.

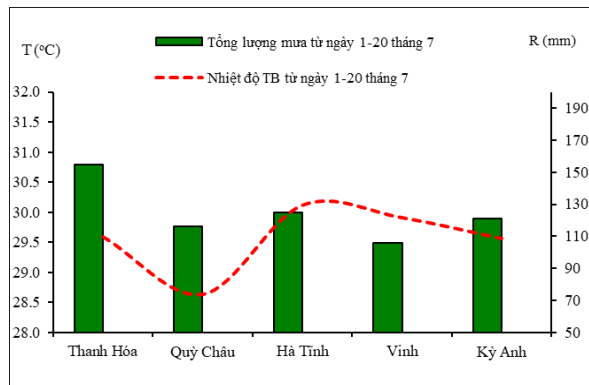
Ngày 19/7 Dông mạnh kèm sét diện rộng tại Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Thanh Hóa đã gây thiệt hại về người.



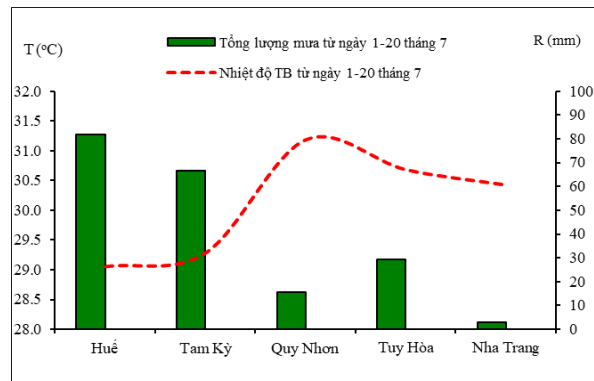
a) Khu vực TDMNBB



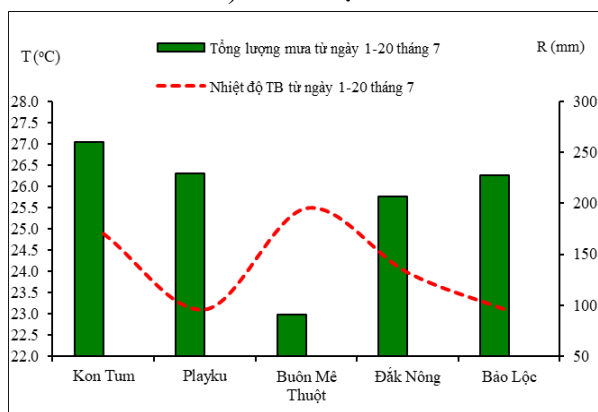
b) Khu vực ĐBSH



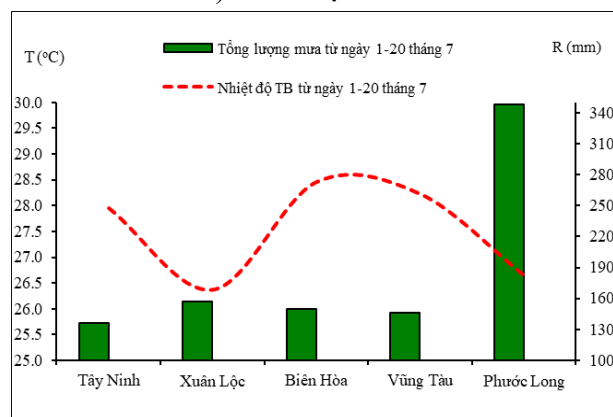
c) Khu vực BTB



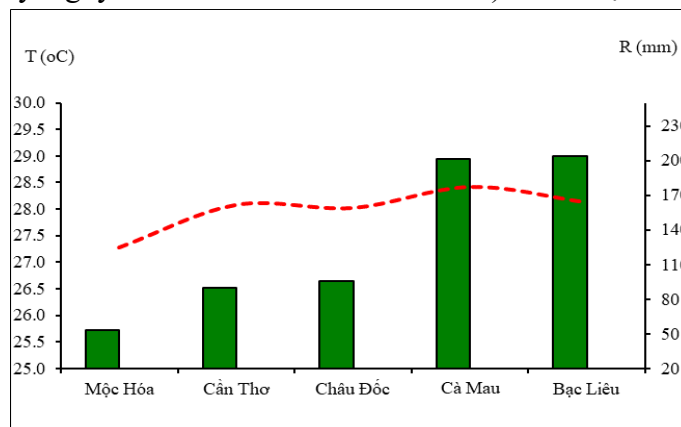
d) Khu vực DHNTB



e) Khu vực Tây Nguyên



f) Khu vực Đông Nam Bộ



g) Khu vực ĐBSCL

Hình 1. Diễn biến một số yếu tố khí tượng từ ngày 1/7/2025 đến ngày 20/7/2025 tại một số trạm khí tượng tiêu biểu cho các vùng sinh thái nông nghiệp

1.2. Sinh trưởng và sâu bệnh hại đối với một số cây trồng

Tình hình sinh trưởng cây trồng (Bảng 2):

- Miền Bắc: Lúa vụ mùa đang ở giai đoạn gieo – cây –hồi xanh.
- Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên: Lúa vào giai đoạn đẻ nhánh rộ. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của mưa lớn, nhiều diện tích tại Nghệ An và Thanh Hóa bị đổ ngã, ngập úng.
- Nam Bộ: Lúa đang ở giai đoạn làm đòng và trổ bông.

Tình hình sâu bệnh hại (Bảng 3):

- Trên cây lúa: Bên cạnh các loại dịch hại thường gặp như đạo ôn lá, rầy nâu, bạc lá, xuất hiện thêm các đối tượng nguy hiểm như đạo ôn cổ bông, sâu đục thân, đen lép hạt, ốc brou và sâu năn – gây ảnh hưởng nghiêm trọng, đặc biệt tại khu vực ĐBSCL.
- Trên cây ngô: Ghi nhận sâu keo mùa thu xuất hiện rải rác tại một số tỉnh miền núi và duyên hải.
- Trên cây thanh long: Bệnh đốm nâu phát sinh tại nhiều vùng trồng trọng điểm, ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng quả.
- Trên cây cà phê (Tây Nguyên): Tiếp tục chịu ảnh hưởng của bệnh khô cành và gỉ sắt, đe dọa quá trình phát triển quả và sinh trưởng cây.

Bảng 2. Hiện trạng giai đoạn sinh trưởng của một số loại cây trồng

Vùng sinh thái	Cây trồng	Giai đoạn sinh trưởng
TDMNPB	Lúa	Gieo – Cây – bén rễ, hồi xanh
	Ngô	Trồng; 7-9 lá
ĐBSH	Lúa	Gieo – Cây – bén rễ, hồi xanh
BTB	Lúa	Đẻ nhánh rộ- làm đòng
	Lạc	Mọc mầm – 2 – 3 lá
DHNTB	Lúa	Đẻ nhánh - Làm đòng
	Thanh long	Chăm sóc - Thu hoạch
TN	Lúa	Đẻ nhánh - Đẻ nhánh rộ
	Cà phê	Nuôi quả
ĐNB	Lúa	Đòng - trổ
	Thanh long	Chăm sóc - Phát triển thân, lá
ĐBSCL	Lúa	Đòng - trổ

(Nguồn: Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, tháng 7/2025)

Bảng 3. Tình hình sâu bệnh hại ở một số cây trồng chính

Cây trồng	Loại dịch bệnh	Diện tích nhiễm (ha)	Diện tích đã phòng trừ (ha)	Tình trạng nhiễm nặng (ha)	Phân bố chủ yếu
Lúa	Bệnh đạo ôn lá	22.035	5.263	274	Sơn La, Cà Mau, Đồng Tháp, Tây Ninh, Thành phố Cần Thơ, An Giang, Vĩnh Long ...
	Bệnh đạo ôn cổ bông	2.888	1.147	-	Lâm Đồng, Vĩnh Long, TP Cần Thơ, Cà Mau , Đồng Tháp, An Giang ...
	Sâu cuốn lá nhỏ	8.261	1.712	82	Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, TP. Huế, Quảng Ngãi, Gia Lai, Khánh Hòa, Lâm Đồng, TP Cần Thơ, Vĩnh Long, Cà Mau, , An Giang, Đồng Tháp ...
	Rầy hại lúa	2.621	1.451	50	Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Cà Mau, Đồng Tháp, TP cần Thơ, An Giang, Đồng Nai ...
	Sâu đục thân 2 chấm	1.410	561	-	Nghệ An, Lâm Đồng, Khánh Hòa, Quảng Ngãi, TP cần Thơ, Tây Ninh, An Giang, TP Hồ Chí Minh...
	Bệnh bạc lá	8.599	4.869	80	Nghệ An, Cà Mau, Đồng Tháp, An Giang, Vĩnh Long, Đồng Nai ...
	Bệnh đen lép hạt	9.877	5.225	2	Khánh Hòa, Lâm Đồng, An Giang, Vĩnh Long, Thành phố Cần Thơ, Đồng Tháp, ...
	Ốc bươu vàng	7.432	12.730	150	Thái Nguyên, Phú Thọ, Điện Biên... Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Khánh Hòa, Quảng Ngãi, Lâm Đồng, Đắk Lắk, Đồng Nai, TP Hồ Chí Minh, TP cần Thơ, Vĩnh Long, Đồng Tháp ...
	Chuột	5.843	1.804	14	Điện Biên, Bắc Ninh, Hà Nội, Thanh Hóa, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Khánh Hòa, Lâm Đồng, Quảng Ngãi, TP. Đà Nẵng, Đắk Lắk, Vĩnh Long, An

Cây trồng	Loại dịch bệnh	Diện tích nhiễm (ha)	Diện tích đã phòng trừ (ha)	Tình trạng nhiễm nặng (ha)	Phân bố chủ yếu
					Giang, TP cần Thơ, Cà Mau, Đồng Nai ...
Ngô	Sâu keo mùa thu	783	1.009	-	Sơn La, Điện Biên, Bắc Ninh, ...Hà Tĩnh, Lâm Đồng, Quảng Ngãi, Khánh Hòa, Đắk Lắk, Đồng Nai, TP Hồ Chí Minh ...
Thanh long	Bệnh đốm nâu	2.847	3.996	-	Lâm Đồng, Tây Ninh, Đồng Tháp, Vĩnh Long, TP Hồ Chí Minh ,...
Cà phê	Bệnh khô cành	6.408	4.846	-	Điện Biên, Quảng Trị, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Đồng Nai,...
	Bệnh gỉ sắt	6.451	9.115	-	Điện Biên, Sơn La, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Đồng Nai ..;

Nguồn: Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, tháng 7/2025

1.3. Ảnh hưởng của điều kiện khí tượng

a. Đến cây trồng

- Thiếu nước và khô hạn: Tại vùng ĐBSH, lượng mưa từ ngày 1 đến ngày 20/7 phần lớn đáp ứng được nhu cầu nước cho cây lúa. Chỉ có một số trạm có mức thiếu hụt nhẹ dao động từ 17.07 mm (Hà Đông) đến 81.66 mm (Hải Dương). Đối với vùng ĐBSCL phần lớn đều không đáp ứng được nhu cầu nước cho cây lúa, có thể gây nguy cơ khô hạn và ảnh hưởng đến sinh trưởng cây trồng. (Bảng 4).

- Nhiệt độ cao – độ ẩm lớn: Nhiệt độ ban ngày cao kết hợp với độ ẩm không khí cao về đêm tạo điều kiện thuận lợi cho nhiều loại sâu bệnh phát triển mạnh, đặc biệt là rầy nâu, đạo ôn và sâu cuốn lá nhỏ ở cả miền Bắc và miền Nam.

- Nắng nóng: Xuất hiện trên phạm vi rộng, nhiều khu vực xuất hiện nắng nóng gay gắt, gây ra tình trạng hạn nhẹ đến hạn nặng tại nhiều nơi, làm chậm quá trình sinh trưởng của cây trồng và cản trở hoạt động sản xuất nông nghiệp.

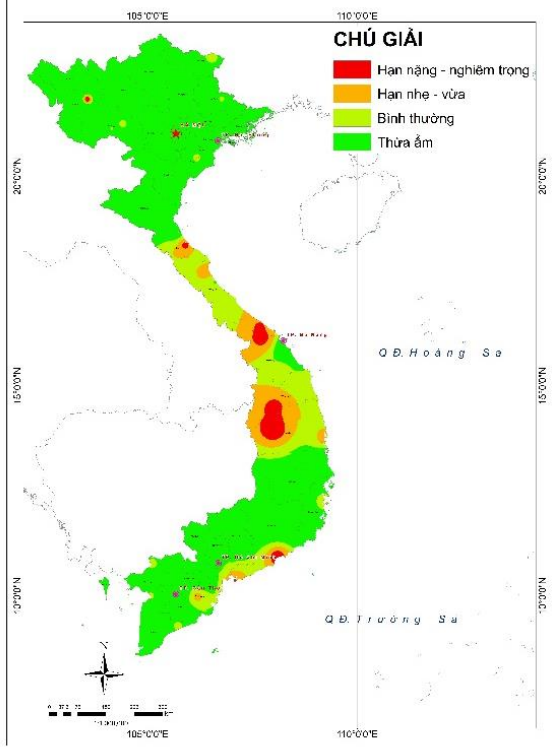
- Mưa, dông: Bão Wipha và hoàn lưu sau bão gây thiệt hại nghiêm trọng ở miền Bắc và Bắc Trung Bộ, ngoài Nghệ An còn ảnh hưởng đến Hưng Yên, Thanh Hóa, Sơn La. Mưa lớn xuất hiện nhiều gây thiệt hại về nông nghiệp với hơn 90.000 ha lúa bị ngập thuộc các tỉnh Hưng Yên, Ninh Bình và Thanh Hóa.

Bảng 4. Mức độ thiếu/thừa nước tự nhiên đối với nhu cầu nước của cây lúa từ ngày 1-20 tháng 7/2025

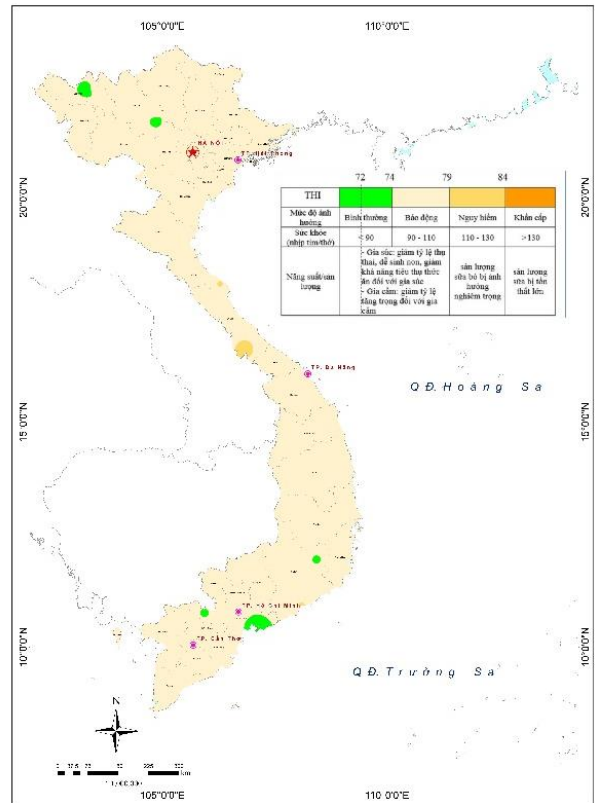
Vùng sinh thái	Điểm/trạm	Nhu cầu nước của cây lúa (mm)	Lượng mưa thực tế (mm)	Thiếu (-)/thừa (+) nước so với nhu cầu (mm)
ĐBSH	Sơn Tây	148.6	242.4	+93.77
	Hà Đông	154.4	137.3	-17.07
	Hải Dương	151.9	70.2	-81.66
	Hưng Yên	151.3	209.5	+58.21
	Nam Định	158.5	182.2	+23.75
	Văn Lý	163.5	275.5	+112.05
	Nho Quan	152.9	112.4	-40.48
	Ninh Bình	155.6	131.6	-24.01
	Thái Bình	157.8	237.3	+79.53
ĐBSCL	Mộc Hóa	162.9	53.3	-109.63
	Mỹ Tho	159.9	93.3	-66.56
	Cao Lãnh	157.9	135	-22.90
	Càng Long	153.0	104.9	-48.06
	Châu Đốc	160.8	95.5	-65.33
	Cần Thơ	158.0	89.7	-68.30
	Sóc Trăng	149.1	170.4	+21.29
	Rạch Giá	159.4	131.2	-28.17
	Bạc Liêu	147.6	203.9	+56.33

b. Đến vật nuôi

Kết quả tính toán chỉ số THI cho thấy, điều kiện khí hậu trong nửa đầu tháng 7 gây ảnh hưởng bất lợi đối với vật nuôi trên cả nước. Cụ thể, THI cao làm giảm khả năng tiêu hóa thức ăn, tăng nhịp tim, gây stress nhiệt cho gia súc và gia cầm trên toàn quốc (Hình 5).



Hình 3. Điều kiện khô hạn/ẩm ướt theo chỉ số hạn nông nghiệp từ ngày 1-20 tháng tháng 7/2025



Hình 5. Chỉ số nhiệt-ẩm (THI) trung bình từ ngày 1-20 tháng 7/2025

PHẦN II.

DỰ BÁO ĐIỀU KIỆN KHÍ TƯỢNG NÔNG NGHIỆP TỪ THÁNG 8 ĐẾN THÁNG 10 NĂM 2025

2.1. Xu thế khí hậu từ tháng 8 đến tháng 10 năm 2025

Theo bản tin “Thông báo và dự báo khí hậu” số tháng 7/2025 (Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu) cho thấy, ENSO được dự báo tiếp tục duy trì ở trạng thái trung tính trong mùa tiếp theo với xác suất 55-60%. Ở hầu hết diện tích cả nước, nhiệt độ ở mức từ xấp xỉ đến cao hơn TBNN trên cả nước; Trong mùa 3 tháng 8-10 năm 2025, TLM có khả năng xấp xỉ TBNN ở Tây Nguyên, Nam Trung Bộ, Nam Bộ; xấp xỉ đến cao hơn TBNN ở Bắc Trung Bộ, Trung Trung Bộ. Đề phòng các trận mưa lớn gây ra lũ lụt, lũ quét trên khu vực Trung Bộ. Các hiện tượng cực đoan bất lợi đối với sản xuất nông nghiệp trong 3 tháng tới:

Hiện tượng cực đoan: Xoáy thuận nhiệt đới (XTNĐ): Số lượng XTNĐ hoạt động trên Biển Đông và ảnh hưởng đến Việt Nam trong năm 2025 có khả năng ở mức xấp xỉ TBNN (TBNN: 12-13 XTNĐ trên Biển Đông và 6-7 XTNĐ ảnh hưởng đến Việt Nam). Số lượng bão mạnh (từ cấp 12 trở lên) hoạt động trên khu vực Biển Đông có khả năng ở mức xấp xỉ đến cao hơn TBNN. Trong mùa 3 tháng 8-10 năm 2025, số lượng XTNĐ hoạt động trên Biển Đông và ảnh hưởng đến Việt Nam có khả năng xấp xỉ TBNN (TBNN: Khoảng 6 cơn trên Biển Đông và 3-4 cơn ảnh hưởng đến Việt Nam).

Nắng nóng: Có khả năng xảy ra diện rộng ở phía Đông Bắc Bộ và Trung Bộ đến hết tháng 8, sau đó suy giảm dần trong tháng 9/2025. Cường độ nắng nóng ít gay gắt hơn so với năm 2024.

Đông lạnh: Đề phòng các trận đông lạnh, sét, mưa đá xảy ra trên khu vực Bắc Bộ, Trung Bộ

2.2. Rủi ro khí hậu đến từ tháng 8 đến tháng 10 năm 2025

2.2.1. Đối với cây trồng

a) Tình hình thừa/thiếu nước

- Đối với sản xuất nông nghiệp nói chung:

+ Dự báo từ tháng 8,9/2025, Nhu cầu nước đáp ứng đủ cho hoạt động sản xuất nông nghiệp, chỉ có một phần thuộc vùng Nam Trung Bộ có hạn nhẹ.

+ Sang tháng 10, Phần lớn nhu cầu nước vẫn đáp ứng đủ phục vụ sản xuất nông nghiệp, chỉ có một phần nhỏ khu vực Tây Bắc có hạn nhẹ. (Hình 6).

- Đối với cây lúa vùng ĐBSH và ĐBSCL:

+ Trong tháng 8: Hầu hết khu vực ĐBSH có nguy cơ thừa nước và có nguy cơ ngập úng. Đối với khu vực ĐBSCL đều đáp ứng đủ nước so với nhu cầu thực tế của cây lúa. Đặc biệt, một số địa phương như Sóc Trăng, Rạch Giá, Bạc Liêu (ĐBSCL) cần đề phòng nguy cơ ngập úng cục bộ.

+ Đến tháng 9,10 lượng mưa tăng mạnh, nguy cơ thừa nước có thể gây ngập úng đối với cây lúa trên toàn bộ khu vực ĐBSH và ĐBSCL (Bảng 5).

b) Rủi ro sâu bệnh hại

Thời tiết nóng ẩm từ tháng 8-10 tạo điều kiện thuận lợi cho nhiều dịch hại phát sinh và gây hại trên diện rộng:

- Lúa:

- Miền Bắc: Ốc bươu vàng, chuột hại tăng; rầy nâu – rầy lưng trắng, sâu đục thân, sâu cuốn lá nhỏ, bệnh đạo ôn, bệnh khô vằn.
- Bắc Trung Bộ: Ốc bươu vàng, chuột, sâu cuốn lá nhỏ, rầy, bọ trĩ.
- DHNTB&TN: Bọ trĩ, sâu cuốn lá, sâu đục thân, đạo ôn lá, khô vằn, đen lép thời hạt.
- Nam Bộ: Rầy nâu, đạo ôn, bạc lá, đen lép hạt.

- Ngô: Sâu keo mùa thu, sâu ăn lá, bệnh đốm lá, Sâu đục thân đục bắp, bệnh gỉ sắt, bệnh khô vằn.

- Thanh long: Đốm nâu, rệp sáp, thán thư, ốc.

- Cà phê: Rệp sáp, rệp vảy, mọt đục thân/cành, bệnh khô cành, bệnh gỉ sắt.

- Hồ tiêu: Chết chậm, chết nhanh, tuyến trùng rễ, rệp sáp.

- Điều: Bọ xít muỗi, thán thư.

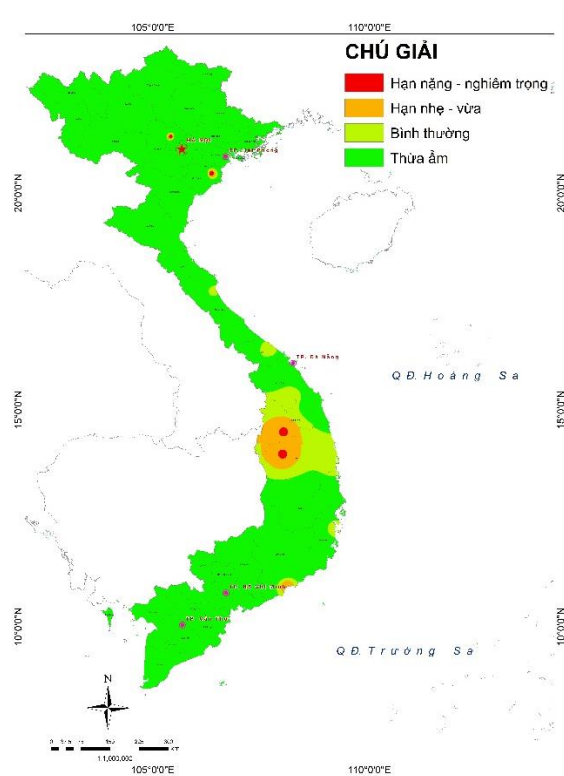
- Chè: Rầy xanh, bọ xít muỗi, bọ cánh tơ, nhện đỏ, thối búp.

- Nhãn, vải: Chổi rồng, sâu cuốn lá, sâu đo, thán thư.

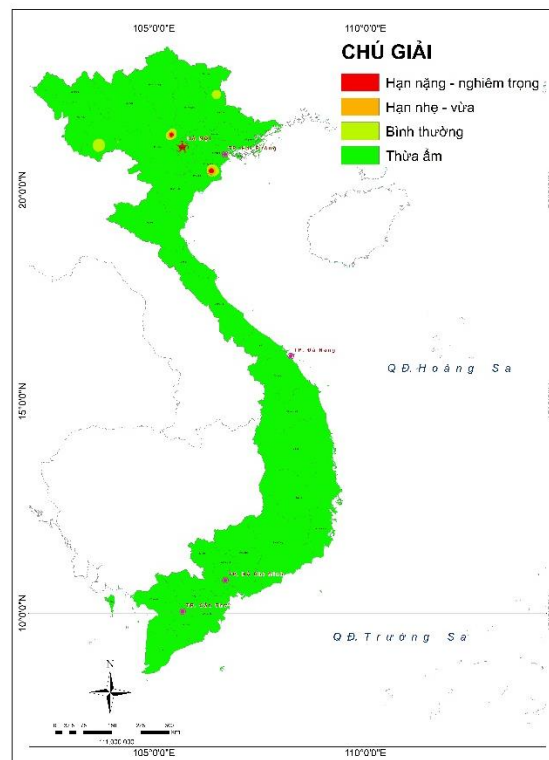
Nhận định chung:

Trong các tháng 8 và 9/2025, Trung Trung Bộ là những khu vực dễ bị ảnh hưởng bất lợi do nắng nóng và độ ẩm cao và nguy cơ thừa nước có thể gây xuất hiện nhiều loại sâu bệnh hại và ngập úng cho cây trồng.

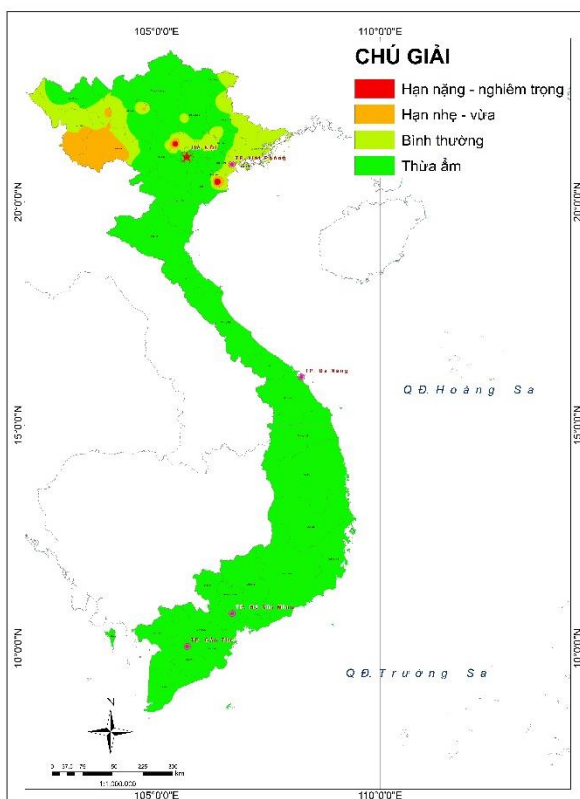
Đến tháng 10, các tỉnh vùng ĐBSH và ĐBSCL có thể bị ngập úng do mưa lớn kéo dài, tác động tiêu cực đến sản xuất nông nghiệp. (Bảng 6)



Tháng 8/2025



Tháng 9/2025



Tháng 10/2025

Hình 6. Dự báo nguy cơ thừa nước/khô hạn trong tháng 8-tháng 10/2025

Bảng 5. Khả năng đáp ứng nhu cầu nước đối với cây lúa từ lượng mưa trong mùa tháng 8 - tháng 10/2025

Vùng sinh thái	Trạm	thiếu (-)/Thừa (+) nước (m ³ /ha)			Khuyến cáo
		Tháng 8	Tháng 9	Tháng 10	
ĐBSH	Sơn Tây	+1285	+720	+368	Tháng 8: Có nguy cơ ngập Tháng 9: Dư thừa nước Tháng 10: Đủ ẩm
	Hà Đông	+1085	+804	+599	Tháng 8,9: Quá dư thừa nước Tháng 10: Đủ ẩm
	Hải Dương	+1113	+583	-17	Tháng 8: Quá dư thừa nước Tháng 9: Đủ ẩm Tháng 10: Thiếu ẩm
	Hưng Yên	+985	+1023	+466	Tháng 9,10: Quá dư thừa nước Tháng 10: Đủ ẩm
	Nam Định	+1136	+1639	+769	Tháng 8: Quá dư thừa nước Tháng 9: Có nguy cơ ngập Tháng 10: Dư thừa nước
	Văn Lý	+1433	+2333	+1007	Tháng 8,9: Có nguy cơ ngập Tháng 10: Quá dư thừa nước
	Nho Quan	+1526	+1864	+936	Tháng 8,9: Có nguy cơ ngập Tháng 10: Quá dư thừa nước
	Ninh Bình	+1289	+2095	+958	Tháng 8,9: Có nguy cơ ngập Tháng 10: Quá dư thừa nước
ĐBSCL	Mộc Hóa	+587	+2554	+3295	Tháng 8: Đủ ẩm Tháng 9,10: Có nguy cơ ngập
	Mỹ Tho	+743	+2288	+2625	Tháng 8: Dư thừa nước Tháng 9,10: Có nguy cơ ngập
	Cao Lãnh	+636	+2390	+2817	Tháng 8: Đủ ẩm Tháng 9,10: Có nguy cơ ngập
	Càng Long	+1208	+2577	+2883	Tháng 8: Quá dư thừa nước Tháng 9,10: Có nguy cơ ngập
	Châu Đốc	+610	+1832	+2675	Tháng 8: Đủ ẩm Tháng 9,10: Có nguy cơ ngập
	Cần Thơ	+1258	+2493	+2981	Tháng 8,9,10: Có nguy cơ ngập
	Sóc Trăng	+1776	+2836	+3037	Tháng 8,9,10: Có nguy cơ ngập
	Rạch Giá	+2256	+3013	+2936	Tháng 8,9,10: Có nguy cơ ngập
	Bạc Liêu	+1858	+3110	+2871	Tháng 8,9,10: Có nguy cơ ngập

Bảng 6. Tổng hợp thông tin thuận lợi/không thuận lợi đối với sinh trưởng và phát triển của một số cây trồng từ tháng 8 – tháng 10 năm 2025

Vùng STNN	Cây trồng	Năm 2025											
		T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
TDMNPB	Lúa								ITL	TL	TL		
	Lúa nương								ITL	TL	TL		
	Ngô								ITL	TL	TL		
ĐBSH	Lúa								ITL	TL	TL		
BTB	Lúa								ITL	ITL	ITL		
	Lạc								ITL	ITL	ITL		
DHNTB	Lúa								TL	ITL	ITL		
	Thanh Long								TL	ITL	ITL		
TN	Lúa								TL	TL	ITL		
	Cà phê								TL	TL	ITL		
ĐNB	Lúa								ITL	ITL			
	Thanh Long								ITL	ITL			
ĐBSCL	Lúa								ITL	ITL			

Chú giải:

	Thời kỳ không gieo trồng
	Thời kỳ gieo trồng
	Thời kỳ sinh dưỡng
	Thời kỳ sinh thực
	Thời kỳ chín và thu hoạch
	Thời kỳ ra hoa, quả, thu hoạch

TL: Thuận lợi cho SXNN

ITL: Ít thuận lợi cho SXNN

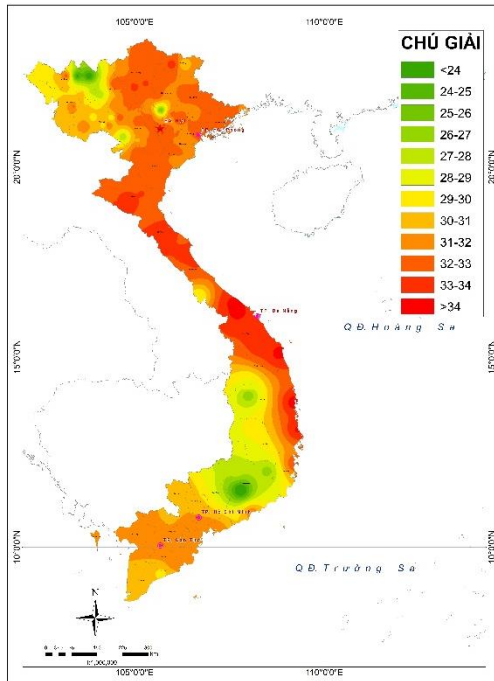
2.2.2. Rủi ro đối với vật nuôi

Trong các tháng 8, 9/2025, nắng nóng và nhiệt độ cao tiếp tục xuất hiện trên diện rộng cả nước (xem Hình 7). Mặc dù cường độ nắng nóng có xu hướng giảm nhẹ tại một số tỉnh thuộc Tây Bắc và Tây Nguyên, song điều kiện thời tiết vẫn gây bất lợi cho chăn nuôi.

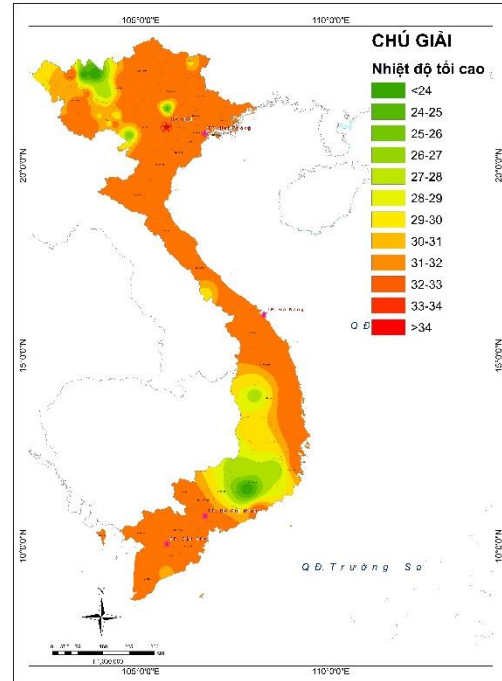
Đến tháng 10, cường độ nắng nóng trên cả nước có xu hướng giảm dần, nhiệt độ giảm làm giảm mức độ ảnh hưởng bất lợi đến sức khỏe vật nuôi,

Dự báo chỉ số nhiệt - ẩm (THI) cho thấy gia súc và gia cầm trên toàn quốc sẽ bị ảnh hưởng bởi stress nhiệt, đặc biệt trong tháng 8-10 tại khu vực Đông Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ và Trung Bộ. Ảnh hưởng chủ yếu bao gồm:

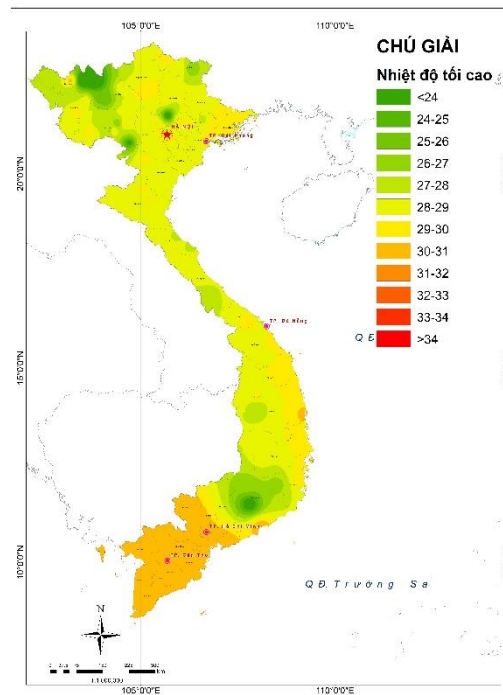
- Giảm khả năng tiêu thụ thức ăn,
 - Tăng nhịp tim và rối loạn hô hấp,
 - Suy giảm sức đề kháng, ảnh hưởng trực tiếp đến tăng trọng và năng suất chăn nuôi
- (Hình 8).



Tháng 8/2025

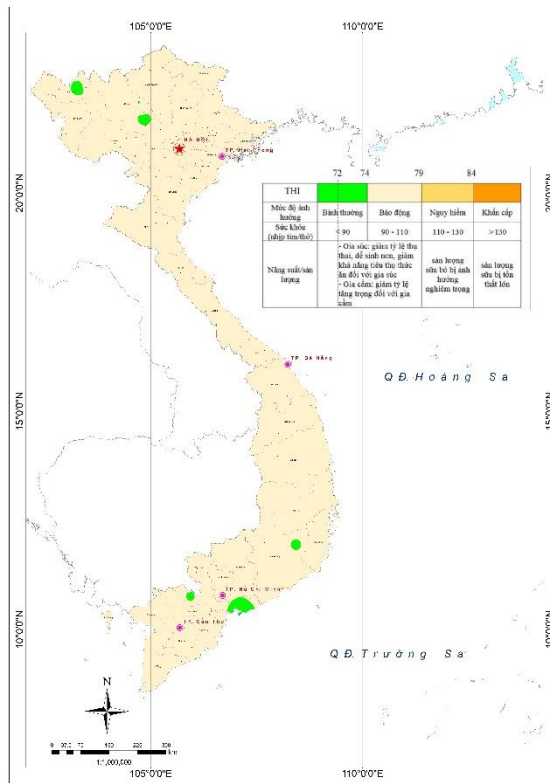


Tháng 9/2025

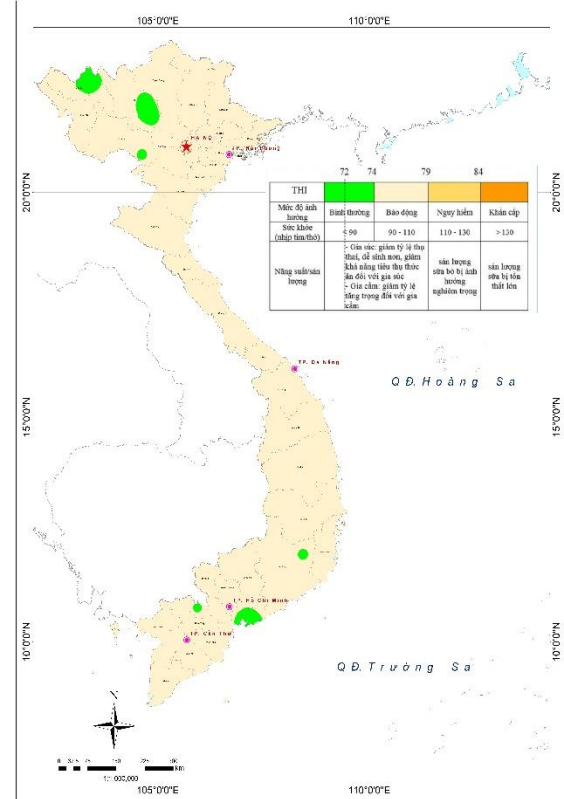


Tháng 10/2025

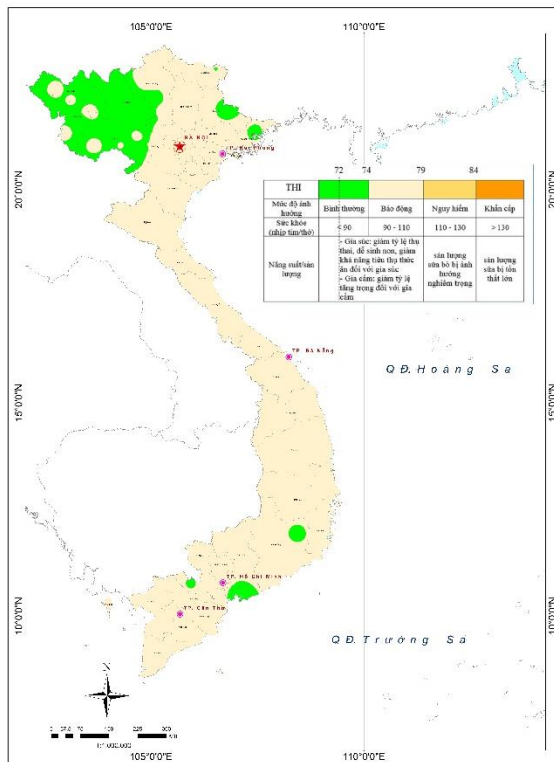
Hình 7. Dự báo nhiệt độ tối cao (Tx) trung bình tháng 8-tháng 10/2025 (°C)



Tháng 7/2025



Tháng 8/2025



Tháng 9/2025

	72	74	79	84
THI				
Mức độ ảnh hưởng	Bình thường	Báo động	Nguy hiểm	Khẩn cấp
Sức khỏe (nhịp tim/thời)	< 90	90 - 110	110 - 130	> 130
Năng suất/sản lượng	- Gia súc: giảm tỷ lệ thụ thai, dễ sinh non, giảm khả năng tiêu thụ thức ăn đối với gia súc - Gia cầm: giảm tỷ lệ tăng trọng đối với gia cầm		sản lượng sữa bị ảnh hưởng nghiêm trọng	sản lượng sữa bị tổn thất lớn

Hình 8. Nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe và sản lượng của vật nuôi từ tháng 8 đến tháng 10/2025 dựa trên chỉ số THI

PHẦN III.

KHUYẾN NGHỊ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TRONG THÁNG 8- THÁNG 10 NĂM 2025

Dựa trên phân tích xu thế khí hậu và rủi ro khí hậu mùa vụ từ tháng 8 đến tháng 10/2025, các biện pháp kỹ thuật được khuyến nghị nhằm chủ động ứng phó và hạn chế thiệt hại trong sản xuất nông nghiệp (Bảng 7), cụ thể như sau:

1. Trung du và miền núi phía Bắc

Lúa và ngô có nguy cơ ngập úng cục bộ trong tháng 8-9. Cần:

Đảm bảo giữ mực nước vừa đủ trong giai đoạn gieo cấy, bèn rễ tránh tình trạng bị thối rễ

Tháng 10 đảm bảo thoát nước tốt thuận lợi cho hoạt động thu hoạch;

2. Đồng bằng sông Hồng

Lúa có nguy cơ ngập cục bộ trong tháng 8,10 và ngập diện rộng trong tháng 9. Trong giai đoạn này lúa ngập sâu có thể gây ra tình trạng rễ non bị thiếu oxy gây thối rễ.

Trong vụ mùa, cần đảm bảo hệ thống tiêu thoát nước đặc biệt tại vùng trũng thấp.

3. Bắc Trung Bộ

Cần đảm bảo tiêu thoát nước tốt, ổn định vừa đủ cho cây phát triển

Với cây lạc, đảm bảo đủ tiêu thoát nước cho cây con phát triển, tránh tình trạng cây bị ngập úng.

4. Duyên hải Nam Trung Bộ

Nguy cơ hạn cục bộ tại các tỉnh ven biển như Khánh Hòa

Lúa cần duy trì mực nước hợp lý trong các giai đoạn sinh trưởng.

Thanh long cần tăng cường tưới bổ sung, chăm sóc sau thu hoạch bằng biện pháp tỉa cành và bón phân hữu cơ giúp phục hồi cây.

5. Tây Nguyên

Tỉnh Gia Lai có thể gặp hạn nhẹ đến vừa trong tháng 8.

Lúa: Giữ ẩm trong giai đoạn làm đồng, trổ bông.

Cà phê: Đảm bảo độ ẩm ổn định, đề phòng bệnh thán thư, rệp sáp, bón phân cân đối để quả phát triển tốt. Phòng ngừa các bệnh hại như thán thư, rệp sáp; bón phân cân đối.

6. Đông Nam Bộ

Với lúa, cần duy trì mực nước thích hợp (3–7 cm) để hạn chế sâu bệnh trong các giai đoạn làm đòng và trổ bông.

Với thanh long, cần chủ động thoát nước trong tháng 8-10 (khi có nguy cơ ngập cục bộ), đồng thời chăm sóc kỹ trong giai đoạn phát triển và thu hoạch quả để hạn chế bệnh thán thư và hại rệp.

7. Đồng bằng sông Cửu Long

Dự báo nguy cơ ngập úng diện rộng từ tháng 8 đến tháng 10.

Cần chủ động giữ mực nước ruộng hợp lý trong từng giai đoạn sinh trưởng.

Tăng cường tiêu thoát nước ở giai đoạn lúa chín để hạn chế thiệt hại do úng ngập.

Bảng 7. Tóm tắt các giải pháp giảm thiểu rủi ro khí hậu đối với cây trồng

Vùng	Cây trồng	Rủi ro khí hậu	Các giải pháp giảm thiểu rủi ro khí hậu đối với cây trồng		
			Tháng 8	Tháng 9	Tháng 10
TDMNPB	Lúa	Tháng 8: dư thừa nước Tháng 9: Có nguy cơ ngập Tháng 10: Đủ ẩm	- Lúa đẻ nhánh - Giữ mực nước nông đảm bảo cho cây đủ nước phát triển và không bị ngập úng	- Lúa làm đòng –trổ bông Đảm bảo thoát nước tốt, tránh ngập úng	Giai đoạn chín, thu hoạch Đảm bảo thoát nước tốt thuận lợi cho thu hoạch
	Ngô	Tháng 8: dư thừa nước Tháng 9: Có nguy cơ ngập Tháng 10: Đủ ẩm	- Giai đoạn: Cây phát triển thân, lá Đảm bảo thoát nước tốt, tránh ngập úng	- Cây trổ bông, phát triển bắp Đảm bảo thoát nước tốt, tránh ngập úng	- Giai đoạn chín, thu hoạch Đảm bảo thoát nước tốt thuận lợi cho thu hoạch
ĐBSH	Lúa	Tháng 8: dư thừa nước Tháng 9: Có nguy cơ ngập Tháng 10: Đủ ẩm	- Lúa đẻ nhánh Đảm bảo thoát nước tốt, tránh ngập úng	- Lúa làm đòng –trổ bông Đảm bảo thoát nước tốt, tránh ngập úng	- Giai đoạn chín, thu hoạch Đảm bảo thoát nước tốt thuận lợi cho thu hoạch
BTB	Lúa	Tháng 8: dư thừa nước Tháng 9: Có nguy cơ ngập Tháng 10: Đủ ẩm	- Lúa làm đòng –trổ bông - Đảm bảo nguồn nước gieo cấy	- Giai đoạn: chín – thu hoạch Đảm bảo nguồn nước gieo cấy	- Thu hoạch xong Đảm bảo thoát nước tốt thuận lợi cho thu hoạch

Vùng	Cây trồng	Rủi ro khí hậu	Các giải pháp giảm thiểu rủi ro khí hậu đối với cây trồng		
			Tháng 8	Tháng 9	Tháng 10
	Lạc	Tháng 8: dư thừa nước Tháng 9: Có nguy cơ ngập Tháng 10: Đủ ẩm	Giai đoạn: cây con - Đảm bảo nguồn nước cho cây	Giai đoạn: đẻ nhánh Đảm bảo nguồn nước cho cây phát triển	Giai đoạn PT củ - thu hoạch Đảm bảo thoát nước tốt thuận tiện cho thu hoạch
DHNTB	Lúa	Tháng 8: dư thừa nước Tháng 9: Có nguy cơ ngập Tháng 10: Đủ ẩm	Giai đoạn: làm đồng – trở bông - Duy trì mực nước từ 5-7 cm trên mặt ruộng	Giai đoạn: Chắc xanh - Duy trì mực nước từ 3-5 cm trên mặt ruộng	Giai đoạn: Lúa chín – Thu hoạch Đảm bảo thoát nước tốt thuận tiện cho thu hoạch
	Thanh Long	Tháng 8: dư thừa nước Tháng 9: Có nguy cơ ngập Tháng 10: Đủ ẩm	Giai đoạn: Thu hoạch- chăm sóc sau thu hoạch	Giai đoạn: Thu hoạch - chăm sóc sau thu hoạch Tỉa cành, bón phân hữu cơ, duy trì độ ẩm ổn định để cây phục hồi.	Giai đoạn: Thu hoạch - chăm sóc sau thu hoạch
Tây Nguyên	Lúa	Tháng 8 Hạn nhẹ - vừa ở tỉnh Gia Lai Tháng 9,10 có nguy cơ ngập	- Giai đoạn làm đồng –trở bông - Đảm bảo nguồn nước ở tỉnh Gia Lai	- Giai đoạn chắc xanh Duy trì mực nước từ 3-7 cm trên bề mặt ruộng	Giai đoạn: Thu hoạch - chăm sóc sau thu hoạch
	Cà phê	Tháng 8 Hạn nhẹ - vừa ở tỉnh Gia Lai Tháng 9,10 có nguy cơ ngập	-Giai đoạn: phát triển quả Đề phòng bệnh thán thư và rệp sáp.	-Giai đoạn: Phát triển quả Đảm bảo độ ẩm ổn định, đề phòng bệnh thán thư, rệp sáp, bón phân cân đối để quả phát triển tốt.	-Giai đoạn: Chắc quả - Chín bói. Đảm bảo độ ẩm ổn định, đề phòng bệnh thán thư, rệp sáp, bón phân cân đối để quả phát triển tốt
ĐNB	Lúa	Tháng 8,9,10: Có nguy cơ xảy ra ngập	-Giai đoạn: Trở bông – chắc xanh - Duy trì mực nước 3-5 cm - Đề phòng sâu cuốn lá, rầy nâu, bệnh đạo ôn, khô vằn.	-Giai đoạn: Chín – thu hoạch Duy trì mực nước 3–5 cm, đề phòng sâu cuốn lá, rầy nâu, bệnh đạo ôn, khô vằn.	-Giai đoạn: Thu hoạch xong

Vùng	Cây trồng	Rủi ro khí hậu	Các giải pháp giảm thiểu rủi ro khí hậu đối với cây trồng		
			Tháng 8	Tháng 9	Tháng 10
	Thanh Long	Tháng 8,9,10: Có nguy cơ xảy ra ngập	-Giai đoạn: Phát triển quả - Bỏ sung kali để tăng chất lượng quả và giúp quả chín đều. - Đề phòng bệnh thán thư và rệp sáp. - Đảm bảo thoát nước tốt, tránh ngập úng	-Giai đoạn: Chín – thu hoạch Đảm bảo thoát nước tốt, đề phòng bệnh thán thư, rệp sáp, thu hoạch quả chín đúng độ.	-Giai đoạn: Chăm sóc - Phát triển thân, lá Đảm bảo thoát nước tốt cho cây phát triển tránh bị ngập úng cây.
ĐBSCL	Lúa	Tháng 8,9,10: Có nguy cơ xảy ra ngập	-Giai đoạn: Trỗ bông – chắc xanh - Duy trì mực nước 3-5 cm - Đề phòng sâu cuốn lá, rầy nâu, bệnh đạo ôn, khô vằn.	-Giai đoạn: lúa Chín Đảm bảo thoát nước tốt, tránh ngập úng	-Giai đoạn: Thu hoạch Đảm bảo thoát nước tốt, đề phòng bệnh thán thư, rệp sáp, thu hoạch quả chín đúng độ.



ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ:

Trung tâm Nghiên cứu Khí tượng nông nghiệp,
Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu
Địa chỉ: Số 23/62 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.
Email: ktnn.imhen@mae.gov.vn